

50 BÀI TẬP ĐỔI ĐƠN VỊ LỚP 5 NÂNG CAO

Độ dài - khối lượng - diện tích; có đáp án

ToanCap1.com - Toán tiểu học

Ghi nhớ: khi cộng, trừ hoặc so sánh số đo phải đưa về cùng một đơn vị. Với độ dài và khối lượng, hai đơn vị liền nhau thường hơn kém nhau 10 lần; với diện tích, hai đơn vị diện tích liền nhau hơn kém nhau 100 lần.

Phần 1. Đổi đơn vị độ dài

Câu 1. Điền số thích hợp: 3,5 km = ___ m.

Đáp số:

Câu 2. Điền số thích hợp: 4 250 m = ___ km.

Đáp số:

Câu 3. Điền số thích hợp: 2 m 35 cm = ___ cm.

Đáp số:

Câu 4. Điền số thích hợp: 7,08 m = ___ cm.

Đáp số:

Câu 5. Điền số thích hợp: 5 dm 6 cm = ___ cm.

Đáp số:

Câu 6. Điền số thích hợp: 830 cm = ___ m.

Đáp số:

Câu 7. Điền số thích hợp: 12,5 dm = ___ cm.

Đáp số:

Câu 8. Điền số thích hợp: 0,75 km = ___ m.

Đáp số:

Câu 9. Điền số thích hợp: 4 m 8 mm = ___ mm.

Đáp số:

Câu 10. Điền số thích hợp: 3 650 mm = ___ m.

Đáp số:

Câu 11. Điền số thích hợp: 2,4 hm = ___ m.

Đáp số:

Câu 12. Điền số thích hợp: 6 300 dm = ___ m.

Đáp số:

Câu 13. Điền số thích hợp: 1,25 m = ___ mm.

Đáp số:

Câu 14. Điền số thích hợp: 5 km 75 m = ___ m.

Đáp số:

Câu 15. Điền số thích hợp: 9 045 m = ___ km ___ m.

Đáp số:

Phần 2. Đổi đơn vị khối lượng

Câu 16. Điền số thích hợp: 2,5 tấn = ___ kg.

Đáp số:

Câu 17. Điền số thích hợp: 3,6 tạ = ___ kg.

Đáp số:

Câu 18. Điền số thích hợp: 4 yến 5 kg = ___ kg.

Đáp số:

Câu 19. Điền số thích hợp: 0,75 kg = ___ g.

Đáp số:

Câu 20. Điền số thích hợp: 6 250 g = ___ kg.

Đáp số:

Câu 21. Điền số thích hợp: 1,2 tấn = ___ tạ.

Đáp số:

Câu 22. Điền số thích hợp: 3,45 kg = ___ g.

Đáp số:

Câu 23. Điền số thích hợp: 2 tạ 8 kg = ___ kg.

Đáp số:

Câu 24. Điền số thích hợp: 4 500 kg = ___ tấn.

Đáp số:

Câu 25. Điền số thích hợp: 75 kg = ___ tạ.

Đáp số:

Câu 26. Điền số thích hợp: 0,4 yến = ___ kg.

Đáp số:

Câu 27. Điền số thích hợp: 5 tấn 80 kg = ___ kg.

Đáp số:

Câu 28. Điền số thích hợp: 2 350 g = ___ kg ___ g.

Đáp số:

Câu 29. Điền số thích hợp: 7,5 tấn = ___ yến.

Đáp số:

Câu 30. Điền số thích hợp: 960 kg = ___ tạ.

Đáp số:

Phần 3. Đổi đơn vị diện tích

Câu 31. Điền số thích hợp: 3 m² = ___ dm².

Đáp số:

Câu 32. Điền số thích hợp: 4,5 m² = ___ dm².

Đáp số:

Câu 33. Điền số thích hợp: 750 dm² = ___ m².

Đáp số:

Câu 34. Điền số thích hợp: 2 ha = ___ m².

Đáp số:

Câu 35. Điền số thích hợp: 3,25 ha = ___ m².

Đáp số:

Câu 36. Điền số thích hợp: 1,2 km² = ___ ha.

Đáp số:

Câu 37. Điền số thích hợp: 6 500 m² = ___ ha.

Đáp số:

Câu 38. Điền số thích hợp: 45 dm² = ___ cm².

Đáp số:

Câu 39. Điền số thích hợp: 8 000 cm² = ___ dm².

Đáp số:

Câu 40. Điền số thích hợp: 2 m² 35 dm² = ___ dm².

Đáp số:

Câu 41. Điền số thích hợp: 4 ha 2 500 m² = ___ m².

Đáp số:

Câu 42. Điền số thích hợp: 1 km² 35 ha = ___ ha.

Đáp số:

Câu 43. Điền số thích hợp: 5,06 m² = ___ dm².

Đáp số:

Câu 44. Điền số thích hợp: 70 000 m² = ___ ha.

Đáp số:

Câu 45. Điền số thích hợp: 350 ha = ___ km².

Đáp số:

Phần 4. Vận dụng

Câu 46. Một đoạn đường dài 2,75 km. Một xe đã đi 1 850 m. Xe còn phải đi bao nhiêu mét?

Đáp số:

Câu 47. Một kho có 3,2 tấn gạo, đã xuất 850 kg. Kho còn bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Đáp số:

Câu 48. Một khu đất rộng 2 ha 4 000 m². Đã sử dụng 15 000 m². Còn lại bao nhiêu mét vuông?

Đáp số:

Câu 49. So sánh 3,5 m và 345 cm.

Đáp số:

Câu 50. So sánh 2,4 tạ và 245 kg.

Đáp số:

Đáp án

Câu	Đáp án
1	3500 m
2	4,25 km
3	235 cm
4	708 cm
5	56 cm
6	8,3 m
7	125 cm
8	750 m
9	4008 mm
10	3,65 m
11	240 m
12	630 m
13	1250 mm
14	5075 m
15	9 km 45 m
16	2500 kg
17	360 kg
18	45 kg
19	750 g
20	6,25 kg
21	12 tạ
22	3450 g
23	208 kg
24	4,5 tấn
25	0,75 tạ
26	4 kg
27	5080 kg

28	2 kg 350 g
29	750 yến
30	9,6 tạ
31	300 dm ²
32	450 dm ²
33	7,5 m ²
34	20 000 m ²
35	32 500 m ²
36	120 ha
37	0,65 ha
38	4500 cm ²
39	80 dm ²
40	235 dm ²
41	42 500 m ²
42	135 ha
43	506 dm ²
44	7 ha
45	3,5 km ²
46	900 m
47	2350 kg
48	9000 m ²
49	3,5 m > 345 cm
50	2,4 tạ < 245 kg